



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chịu nhiệm: TÔN THẮT HANH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

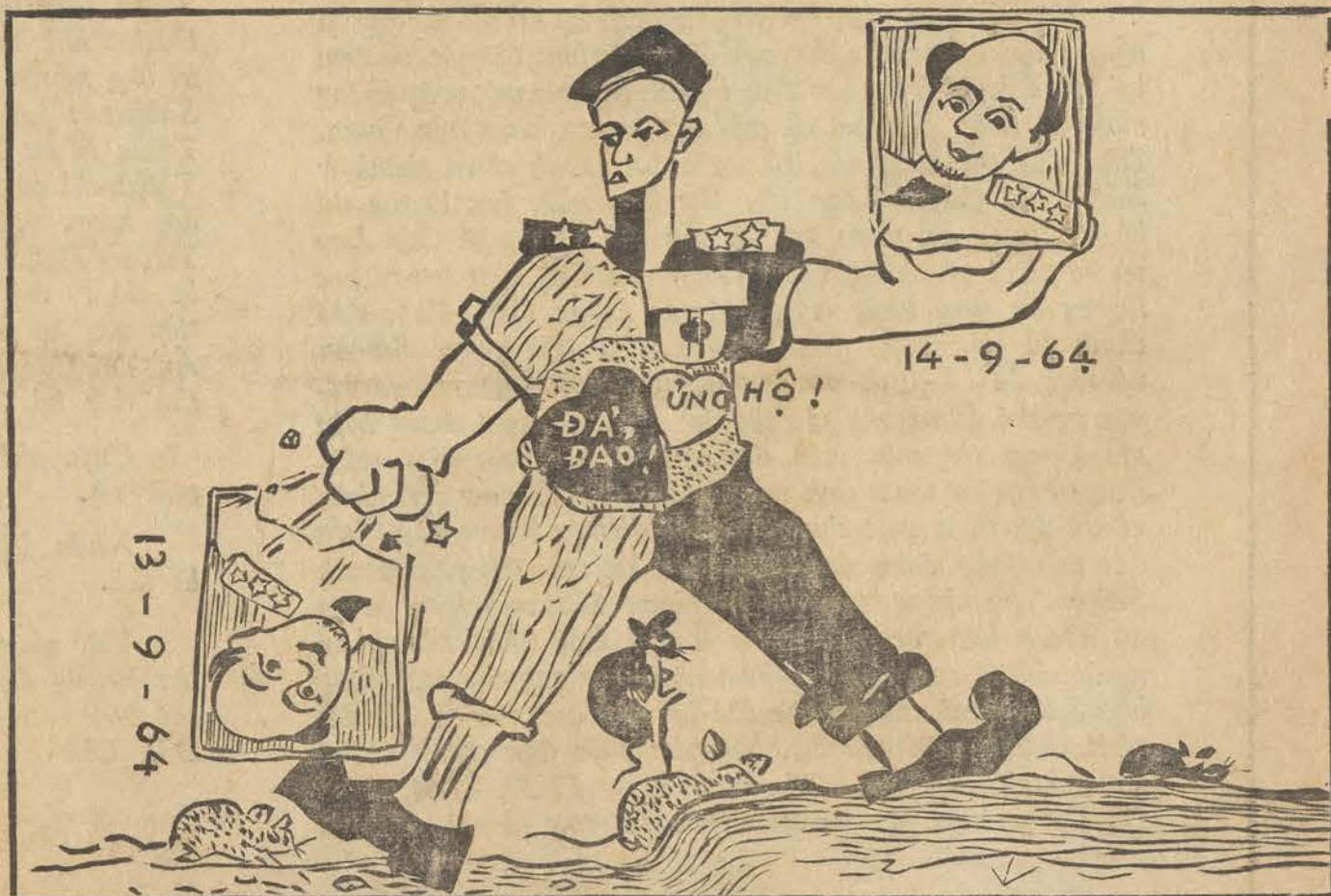
Thứ Bảy: 19-9-1964

Trong số này:

Đã đến lúc toàn dân bắt tay vào công cuộc xây dựng tương lai đất nước. Cuộc phản loạn 13-9-64 là tàn bi kịch cuối cùng cho tất cả bọn quỷ sứ Cán Lao và đảng phái độc tài lộ diện. Để cho Quân Đội và nhân dân cùng xiết chặt hàng ngũ đứng lên tận diệt chúng. Đập tan những âm mưu phản quốc, trừng trị thẳng tay những kẻ phản dân hại nước, nhưng đồng thời cũng phải thiết lập kế hoạch để cứu nước thoát khỏi tình trạng bất an về chính trị để có thể chống Cộng Sản có hiệu quả. Hiện nay, chúng ta đang sống trong một tình trạng Vô Quyền và gần như Vô Chính Phủ. Một số trong chính phủ xử lý thường vụ, các ông Nguyễn xuân Oánh, Nguyễn công Hậu, Trần ngọc Oánh... đã nhục nhã đầu hàng quân phản loạn ngày 13-9-64. Một số khác, trong đó có cả thành phần của chính phủ còn lại đã tỏ ra mất hết uy quyền thực hữu trong những biến cố vừa qua. Nhận định như thế, để toàn dân, toàn quân, hợp lực với nhau, tìm cho ra những giải pháp thích nghi để cứu vãn tình hình đất nước, nhất là ổn định cho được những cơ cấu điều hành quốc gia, để sự lãnh đạo nước nhà được dân, quân tín nhiệm. Muốn thế thì cần phải triệu tập ngay và trong một thời gian rất ngắn **MỘT QUỐC HỘI**. Điều cần thiết bây giờ chính là phải có những đại diện chân chính của nhân dân để cùng nhau thảo luận một chính sách chung cho xứ sở. Chính phủ dân sự đầu tiên sẽ đảm nhận thi hành chính sách đó. Và đương nhiên, chính sách đó sẽ được sự ủng hộ của toàn dân, toàn quân. Nhân dân không thể chịu đựng mãi những cuộc đảo chính. Nhân dân cần có gấp một chính phủ của dân. Và Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, đương nhiên có trách nhiệm, bổn phận và hãnh diện bảo vệ cho Chính phủ dân sự đó thi hành đúng đắn chính sách của nhân dân giao phó. Muốn thế, ngay từ bây giờ Quân, Dân cần phải nhất trí trong một mặt trận đoàn kết quân dân rộng rãi để loại trừ tức khắc những phần tử phản loạn, để cho mọi hàng ngũ được thanh lọc rõ

(xem tiếp trang 5)

- CUỘC PHẢN LOẠN 13-IX-1964
- CÁI ĐÊM HỒM ẤY...
- TRUNG TƯỚNG MINH,
Thượng Hội Đồng Quốc Gia và Chúng Tôi
- CHÍNH THỂ DÂN CHỦ ĐẠI NGHỊ
- VAI TRÒ CỨU QUỐC
của Hội Đồng Nhân Dân
- SA ĐẠO



Trái tim ai xẻ làm đôi
Nửa theo Thủ Tướng nửa roi Phát Tồn
(Cựu Tham Mưu Trưởng Liên Quân)

CUỘC PHẢN LOẠN 13-IX-1964

Dù bây giờ người ta có vớt vát thể diện cho một số quân nhân đã mưu toan dùng quân lực để thực hiện một cuộc phiêu lưu chính trị có tính cách bè phái, đảng trị, quân phiệt, độc tài và nhất là «Cán Lao Nhân Vị», thì họ cũng đã bị toàn thể nhân dân kết tội phản quốc. Và tội phản quốc thì chỉ có một bản án: đó là **BẢN ÁN TỬ HÌNH**.

Với cuộc phản loạn 13-IX-1964, một số các tướng tá cán lao của chế độ cũ đã để lộ rõ ràng chân tướng. Nhận định sai lầm, tư kỷ, thiên kiến và nặng đầu óc độc tài của họ đã đưa họ đến hành động liều lĩnh ngày 13-IX-1964, sau khi quan niệm rằng đảo chính chỉ là một việc dễ dàng. Chính vì quan niệm như vậy, cho nên với một lực lượng mong manh của sư đoàn 7, với sự ủng hộ không phân rõ lập trường của Quân Đoàn IV, với sự a tòng của một thiếu số trong lực lượng thiết giáp xa, họ đã dám đương đầu với Quân-Lực Việt-Nam Cộng Hòa, họ đã dám ngang nhiên chà đạp tinh thần bất khuất đấu tranh vì Dân chủ Tự-do của mười bốn triệu dân Việt-Nam tại Miền Nam Tự-Do này. Mưu toan của họ đã tiếm mặc tất cả thảm bại ngay từ phút mới khởi đầu. Vì cả lực lượng nhân dân miền Trung-Việt-Nam đã quyết tâm đứng dậy cùng một lượt. Từ 12 giờ trưa ngày 13-IX-1964 cho đến 24 giờ khuya, tất cả mọi lực lượng đấu tranh đã được huy động, để triệu người như một nhất tâm đứng lên tận diệt cho kỳ được các tướng tá bất tài, thời nát, dư đảng Cán-Lao đang rắp rem góc đầu dây với một cuộc tiền quân uy hiếp thủ đô và Chính-phủ. Đáp ứng sự vùng dậy của nhân dân, các tướng lãnh của Vùng I Chiến Thuật đã phản ứng nhanh chóng, ra tuyên ngôn phủ nhận cuộc đảo chính tại Sài Gòn, và huy động các lực lượng quân nhân đứng lên đập tan mưu toan độc tài đảng trị. Các Binh Chủng trên toàn quốc đã hưởng ứng lời kêu gọi của các tướng lãnh Vùng I Chiến Thuật, các đoàn thể đấu tranh qui tụ dưới sự lãnh đạo của Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc cũng đã đứng lên, và đến 22 giờ khuya 13 IX-1964, một bản tuyên cáo ra đời, kết hợp các tướng lãnh Vùng I Chiến Thuật, các vị Tư-Lệnh Không Quân, Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù và Hội Đồng Nhân-Dân Cứu-Quốc, long trọng cam kết trước Quốc dân tận diệt tất cả những phần tử phản loạn hại dân hại nước để cùng toàn dân xây dựng một chế độ Tự Do, Dân chủ thật sự.

Và để thực hiện lời cam kết đó, họ đã lên đường đi ngay Sài Gòn giữa đêm khuya để diệt phản loạn tận gốc, và đem lại an ninh cho Đông bào Thủ-Đô đã sống qua một ngày hoang mang lo lắng. Khi mà cả một lực lượng hùng hậu Quân, Dân như thể đứng lên, thì cuộc đảo chính chưa thành ở Sài Gòn đã thấy rồi tan vỡ. Sự hợp nhất lực lượng đã bẻ gãy ngay âm mưu đen tối của bọn tướng tá Cán Lao và bè phái, và chúng đã đầu hàng vô điều kiện trước lực lượng vô cùng hùng mạnh đó của Quân Dân. Cuộc đảo chính đã tan ngay như bọt bèo giữa đêm khuya Sài Gòn và sáng 14-IX-1964 các lực lượng Quân Dân yêu nước, yêu tự-do, đấu tranh vì dân chủ đã hoàn toàn thắng trận mà không tốn một viên đạn, không tốn một giọt máu. Bọn tướng tá tham sinh úy tử đã tỏ ra vô cùng hèn nhát, và đã đầu hàng hoặc chạy trốn, mặc dù mới trước đây chưa đầy một ngày chúng đã hùng hổ la hét trên đài phát thanh Sài Gòn, bỏ không cho chúng chiếm. Nhưng chúng cũng đã không làm được một trò gì với Đài Phát Thanh đó ngoài những sự lừa đảo khôn nạn để mong che mắt đồng bào Sài Gòn mà thôi, vì từ Đà-lạt ra Huế, tất cả các đài phát thanh khác đều đã tham dự cuộc đấu tranh chống đảo chính của bọn Cán-Lao ngày 13-IX-1964. Đài Đà Lạt với lời kêu gọi tận diệt các tướng tá nổi loạn của

Trung Tướng Khánh, và đặc biệt là đài Huế với Tuyên Cáo của Các Tướng Lãnh Vùng I Chiến Thuật, các Tư Lệnh Binh Chủng, các thông cáo của Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc và tất cả các lực lượng nhân dân đấu tranh, đã làm cho bọn tham lam vô cùng hoảng sợ! Chính vì thế mà chúng đã hấp tấp chạy trốn, đầu hàng. Nhưng dù sao bộ mặt thật của chúng cũng đã lộ nguyên hình: chúng là những tên Cán Lao, con dòng cháu giống của chế độ Ngô đình Diệm; chúng là những tên đảng phái đã thừa cơ hội để mưu toan lợi quyền vị kỷ đảng trị, chúng cũng là những tên bán nước cầu vinh mong thừa dịp này để rước Thực Dân về ngự trị để chúng trọn đời được làm tôi tớ, để quyền lợi chúng được đảm bảo trên xương máu và nước mắt của nhân dân. Một số tướng lãnh a tòng theo, đã kịp thời tỉnh ngộ, nhưng dù sao, sự ăn năn cũng đã muộn rồi. Chúng tôi muốn nói đến trường hợp của Tướng Dương văn Đức đã đọc một bản Tuyên Cáo của cái gọi là «Hội Đồng Quân Dân Cứu Quốc» chỉ sống không được mười hai tiếng đồng hồ! Dù sao thì hành động của Tướng Dương văn Đức, nhân danh Quân Đoàn IV cũng đã làm lợi cho các kẻ thù của dân tộc trong ngày 13-IX-1964, và nhân dân không bao giờ tha thứ cho hành vi đó, mặc dù tướng Dương văn Đức đã biết trở lại với Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa để chặn đứng mưu toan của bọn tướng tá hèn nhát Cán Lao, quân phiệt.

Công đầu của cuộc dẹp loạn này là công của các Tướng Lãnh Vùng I Chiến Thuật và các Vị Tư-Lệnh, Không quân, Hải quân, Thủy quân lục chiến và Nhảy dù. Về phía nhân dân, Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc đã tỏ ra xứng đáng lãnh đạo cuộc đấu tranh, khi đã sát cánh cùng các vị tướng lãnh yêu nước, vào tận Sài Gòn để dẹp loạn trong đêm 13-IX-1964, Tên tuổi của các vị này, xuyên qua các bản Thông cáo và Tuyên cáo đáng được cho đại đa số nhân dân hoan nghênh và tín nhiệm. Đó chính là **LỚP NGƯỜI TRẺ** của thế hệ chúng ta, đã không quản gian nguy, xông pha dẹp loạn ngay từ phút đầu tiên của cuộc đảo chính. Uy thế của lớp người trẻ tuổi này đã làm cho bọn tham tàn gục đầu khuất phục. Khi thế hăng say của họ đã làm các tướng lãnh cao cấp hơn phải suy nghĩ và nhường bước lại chứ không dám đi sâu vào âm mưu phản dân hại nước, đã làm cho Tướng Trần thiện Khiêm và Nguyễn Thiệu phải kết án bọn phản loạn lúc 2 giờ sáng ngày 14-IX-1964 vừa qua từ đài Bá âm Đà-lạt khi Tướng Khiêm và Tướng Thiệu biết chắc là lớp người trẻ này đã dẹp xong cuộc phản loạn ở Sài Gòn! Là Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt-Nam, là Tham Mưu Trưởng Liên Quân mà Tướng Khiêm và Thiệu chỉ có thể lên tiếng khi cuộc phản loạn đã được dẹp xong, người ta tự hỏi không biết Tướng Khiêm và Tướng Thiệu đi đâu và làm gì trong khoảng thời gian loạn lạc đó? Đó là chưa kể các tướng tá khác đã gián tiếp ủng hộ cho cuộc phản loạn này mà nhất định Tòa Án Tối Cao Của Quân Dân Việt Nam sẽ không thể nào tha thứ họ được.

Cuộc phản loạn 13-IX-1964 đã để lại những chiếc mặt nạ.

Nhân dân đã biết đâu là bạn. Và đã thấy rõ ai là thù.

Vậy nhân dân Việt Nam phải tận diệt thù để cho các lực lượng đấu tranh xiết chặt hàng ngũ với nhau chặt chẽ hơn trong công cuộc xây dựng hăng say nên Tự-Do Dân Chủ cho quốc gia, dân tộc.

LẬP TRƯỜNG

CÁI ĐÊM HÔM ẤY ...

CAO LANG

CÁI đêm hôm ấy của cụ Nguyễn gia Thiệu là một đêm tuyệt đẹp:

Cái đêm hôm ấy đêm gì

Bóng trắng lồng bóng trà-mi trập trùng

Cái đêm hôm ấy của tôi — của chúng ta — chỉ là một đêm... mất ngủ. Bởi vì đó là đêm 13-9, đêm đảo chánh.

Năm giờ chiều hôm đó, tôi lên máy bay vào Đà-Nẵng. Đà Nẵng là Tổng Hành Dinh của Vùng I Chiến-Thuật. Vùng I chống lại cuộc đảo chánh ngay từ phút đầu tiên. Mười giờ đêm tôi lại được lên máy bay vào Sài Gòn. Hấp tấp thế nào mà quên mang cả đồng hồ, cả kính cận thị, cả giày, lại cả giấy bút. Chỉ nhớ có mỗi một điều : người ta sắp làm chuyện đại sự. Ai bảo làm báo là khổ, làm báo sướng lắm chứ !

Phi trường Đà-Nẵng nằm im lìm trong bóng đêm. Từng dãy máy bay nằm nối nhau dài dằng dặc. Hồi chiều, tôi nghe nói rằng tất cả phi-cơ của Quân-Đoàn II thuộc tướng Đỗ-cao-Trí đã rời khỏi Pleiku bay đi đâu hết. Chắc chúng nó về đây ngủ chung với bạn bè ở Đà-Nẵng chăng ?

Chiếc Dakota ngoan ngoãn nằm chờ chúng tôi. Không hiểu nó có biết rằng đêm nay chỉ một mình nó tung mây lướt gió chăng ? Tất cả bạn bè của nó đều được lệnh nằm yên, để cho Biên Hòa và Tân Sơn Nhất chắc chắn rằng chiếc phi cơ sắp đến đúng là chiếc phi cơ Sài Gòn chờ đợi, chứ không phải chiếc phi cơ nào khác. Viên sĩ-quan chỉ-huy phi-trường đến chào con người mà Sài Gòn đang chờ đợi đó. Tôi nghe ông ta nói : « Thưa Thiệu Tướng, lúc sắp đến Biên Hòa, phi công sẽ liên lạc với Thiệu Tá Chỉ-huy trưởng ở đây để xin hai chiếc AD6 lên hộ-tống. Nếu chưa liên lạc được, phi công sẽ bay quanh Biên Hòa cho đến khi nào thấy hai chiếc phi cơ đó lên hộ-tống mới bay đi Sài Gòn ».

Tôi nghĩ thầm : Quan trọng đến thế sao ! Thế mà hồi trưa mình cứ tưởng là đảo chính giả. Đảo chính gì mà quân đội kéo vào Sài Gòn cứ y như là vào cái nhà trống ? Tôi bắt đầu cảm thấy mình quan trọng, tuy mình đây chỉ là anh chàng viết báo ba lạng nhặng. Viên sĩ-quan chỉ huy phi trường dẫn dò các phi công xong, nhìn trời báo : « Trời tốt rồi đó, bay đi ! » Trông người nào cũng có vẻ nghiêm trọng khác thường khiến mình đâm ra sờ-sợ. Viên sĩ-quan lại đến chào Con — Người — Cửa — Tôi — Nay — Chuẩn-Tướng Nguyễn-chánh-Thị — và nghiêm trang : « Chúc Thiệu Tướng thành công. Chúng tôi đợi ». Bao nhiêu mong mỏi. Bao nhiêu kỳ vọng. Của quân đội, của nhân dân. Của tất cả mọi người, kể cả cái thằng viết báo ba lạng nhặng là tôi. Không biết Chuẩn-Tướng Thị và người mà ông ta sẽ gặp — Chuẩn Tướng Nguyễn-cao-Kỳ — có thấy hai vai mình nặng trĩu những chờ đợi hay chăng ?

Máy bay chuyên mình. Trời bỗng đổ mưa to. Thế mà vị sĩ-quan khi này bảo là trời tốt ! Mưa quật vào thân máy bay. Mưa xám cả phi trường. Quả là Trời giúp cho chuyện đi lịch-sử này đủ mùi vị mạo hiểm. Tự nhiên tôi nghĩ đến chuyện đi của Công Chúa Huyền Trân năm trăm năm về trước và câu Nam Ai mà người dân Huế nào cũng thuộc :

Nước non ngàn dặm ra đi

Môi tình chi

«Động lòng» son phần

Đền nợ Ô Ly

« Công Chúa » Thị đêm nay ra đi không phải « động lòng », son phần mà là động lòng... đảo chánh. Vì vậy nên trông ông Chuẩn-Tướng có vẻ thích-thú, hăng hái lắm. Tất cả các sĩ-quan tùy tùng cũng thế. Chẳng ai nghĩ đến nguy hiểm, chỉ nghĩ rằng mình sắp sống những giờ phút đang sống.

Tôi hỏi một sĩ-quan : « Thế nào, có sứt không ? ». Ông ta quả quyết : « Ăn chắc ! »

Mà có lẽ ăn chắc thật. Không Quân đã tỏ rõ thái độ : chống đảo chánh. Tôi nói : Không quân, chứ không phải một mình Chuẩn Tướng Kỳ. Bởi vì nếu chỉ một mình Chuẩn-Tướng Kỳ yêu nước mà thôi cũng chưa đủ. Phải có tất cả sĩ-quan chỉ-huy các căn cứ Không quân cùng một lòng một dạ, cũng nghĩ đến Tổ-Quốc, kẻ hoạch đã vạch ra mới chắc chắn thắng lợi. Mà các Sĩ-quan Không quân thì quả thật là những tiểu anh hùng Võ Kỳ. Tôi đã được gặp họ, thấy nét mặt cương quyết của họ, nghe họ nói, biết họ làm, và bây giờ tôi tin tưởng vô cùng ở lớp người trẻ đó. Nếu cái thằng hèn mọn là tôi được châm công, tôi sẽ ghi công đầu cho các vị Thiệu-Tá Không Quân mà tôi không muốn nhắc tên ở đây để khỏi phải chạm đến lòng khiêm tốn của họ.

Như vậy là Không Quân đã nắm vững được trăm phần trăm. Phi cơ sẽ đáp xuống Tổng Hành Dinh Không Quân, Chuẩn Tướng Kỳ sẽ ra đón: Không có gì đáng lo-lắng cả. Trừ phi — ày nói đại một chút — trừ phi Chuẩn-Tướng Kỳ đã bị quân phiến-loạn bắt, và bị chúng buộc phải gọi Chuẩn-Tướng Thị vào Sài Gòn để hai họ ở chung với nhau cho nó vui vẻ.

Mỗi lo xa đó không phải là không có căn cứ : Hồi chiều các sĩ-quan Không quân đã điện thoại yêu cầu Chuẩn-Tướng Kỳ cho phép họ tặng một vài băng đạn cho đài phát thanh Sài Gòn « để bọn thối mồm ấy nó cầm đi », nhưng ông chỉ-huy của họ vẫn giữ thái-độ án binh bất động một cách hơi khó hiểu.

Phi cơ bay trong mưa. Có lẽ quá Quảng-Ngãi, mưa mới tạnh. Trăng non mỏng tằm hiện ra mờ nhạt sau mây trắng. « Trăng vừa đủ sáng để gây mơ ... » đúng như thơ Xuân Diệu. Nhưng trừ tôi làm-cảm, còn chẳng có người nào thêm mơ cả. Họ chỉ thêm ngủ. Chuẩn-Tướng Thị nằm dài trên ghế sắt, ung-dung đánh một giấc. Mọi người bắt chước, lây cặp da hay ba lô làm gối ngủ khèo. Chẳng có ai để mà mơ, tôi cũng đâm ra buồn tỉnh, ngồi ngủ gà ngủ gật, mặc trăng nó nhìn qua ô cửa kính.

Tôi giật mình tỉnh giấc khi nghe Chuẩn-Tướng Thị thỉnh-linh báo Sĩ-Quan tùy-tùng : « Nói với phi công cho bay cao lên nữa đi ! ». Sợ đạn ở dưới bắn lên, hay sợ đâm vào núi, thưa ông Chuẩn Tướng ?

Bay cao thì lạnh. Lạnh quá chẳng ai ngủ được nữa. Đành ngồi sưởi ấm bằng khối thuốc Salem. A, Biên Hòa đây rồi ! Sao ở trên trời, sao ở dưới đất. Trong trăm ngàn ánh sao nhập nhằng ở bên dưới, tôi nhận thấy — tôi chỉ mong có thể — mấy vì sao đi chuyển rồi bay từ dưới đất lên không. Mọi người reo lên : « AD6 ! » Viên sĩ-quan ngồi cạnh tôi vỗ vào vai tôi một cái đầu điên : « Phi cơ Biên Hòa lên hộ-tống rồi đây. Tôi đã bảo ăn chắc mà lý ! » Lúc này trời lạnh mà tôi không run, bây giờ tự nhiên thấy run, run vì sung sướng.

Máy bay đáp xuống Tân Sơn Nhất. Vừa đặt chân xuống đất, tôi đã nghe máy phóng-thanh của Không Quân hô hào đồng bào và quân đội đừng nghe lời của bọn phiến-loạn đọc trên đài Phát Thanh Sài Gòn. Chuẩn Tướng Thị nói với tôi : « Kỳ Sứ đây chứ ! Còn tôi, tôi sẽ đi gặp anh em nhảy dù. Gặp lại nhảy dù, thích lắm ! » Mấy anh binh sĩ Không Quân thấy Chuẩn Tướng Thị vào, reo lên : « Ông vào đây rồi, chúng mày ơi ! Trời ơi, bọn em đợi ông quá. Ông vào đây thì beau nhât rồi ! ».

Bây, tám mạng người nhảy lên một chiếc xe Jeep phóng thẳng vào Tổng Hành Dinh. Ký giả — phần đông là ngoại quốc — chờ đây sẵn từ bao giờ, dờ máy ảnh chụp lia lịa. Đoàn người vào thẳng phòng họp « Thần Phong ». Bên trong, Chuẩn-Tướng Kỳ đang hội họp với Trung Tướng Dương văn Minh và Trung Tướng Nguyễn-Khánh. Bên ngoài, hai người lính nhảy dù lăm lăm cầm súng gác cửa. Máy bay phóng lên đáp xuống không dứt. Hóa châu thay nhau sáng rực cả một góc phi trường. Sĩ-quan và binh sĩ Không quân đi lui đi tới đầy hành lang. Trông người nào cũng náo-nức, chờ đợi. Không-khí có vẻ sắp đánh nhau đến nơi.

1 GIỜ SÁNG, cửa phòng họp mở. Trung Tướng Minh mặc áo sơ mi ca-rô màu xám đi cạnh Trung Tướng Khánh bận quần phục ba sao bước ra ngoài. Ký-jiả lại được dịp lằng xằng chụp ảnh. Cả hai ông không tuyên bố một lời nào, bước lên xe, đi thẳng.

Trong phòng còn lại Chuẩn-Tướng Kỳ bận bộ đồ bay màu đỏ, Chuẩn Tướng Thị, và cả nhiên các Sĩ-quan không quân. Người nào đối với tôi cũng lạ mặt, trừ một người không lạ mà cũng không quen : anh Lê-Quynh. Thấy anh Lê-Quynh, tài tử xi-nê có tiếng của Việt-Nam, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ nhỏ : không biết chúng ta đang đảo chánh và chống đảo chánh, hay đang sắp lóp để đóng một cuốn phim đảo chánh đây.

Một lát, có cả Chuẩn-Tướng Lê nguyên Khang, Tư-Lệnh Thủy Quân Lục Chiến, cùng vào phòng họp thức suốt đêm. Chuẩn Tướng Thị sửa soạn những bài Tuyên Cáo, và đọc vào băng nhựa để mang lên phát thanh trên đài Sài Gòn ngay lúc đó. Một Đại-úy lãnh nhiệm-vụ mang máy đi rồi lại mang máy về, vì đài Sài Gòn vẫn còn bị quân phiến-loạn chiếm đóng. Lúc đó vào khoảng 3 giờ sáng. Viên Sĩ-quan đó nói với tôi : « Cho tôi quân, tôi chiếm lại được Đài phát thanh ngay. Chúng nó canh gác thờ-ơ lắm, làm như là chuyện đùa vậy ». Giá tôi là tướng, tôi cắt quân cho ông Đại úy đầy tinh thần đó ngay. Tôi tưởng tượng nổi hân hoan của các bạn tôi ở Huế, của dân chúng, khi nghe những lời buộc tội này của tướng lãnh yêu nước đối với bọn phản loạn. Nhưng trời sinh ra tôi không phải là tướng, nên viên sĩ-quan tinh thần cao đó phải trấn an tinh thần của mình lại, và đài Sài Gòn vẫn thản nhiên nằm ngủ bên góc đường Phan-dinh-Phùng.

Tôi nằm chờ, không biết chờ cái gì. Chờ súng, không thấy súng nổ. Chờ tàn-công, chẳng thấy tàn công. Hay là sắp phản công ?

3GIỜ 15, một sĩ-quan vào báo cáo rằng có hai chiếc M113 tiến đến đậu trước cổng chia súng vào. Không khí đang buồn tẻ bỗng xôn xao. Các Sĩ-Quan xách súng đi ra đi vào, hậm-hực. Có người xin được phép phóng rốc-két cho nó yên cái chuyện. Trong lúc đó máy bay vẫn bay lên hạ xuống. Hóa-châu vẫn kể tiếp nhau soi sáng phi trường. Có tiếng chuông điện thoại réo lên. Chuẩn-Tướng Kỳ trả lời : « No problem ». Thị ra có người

(xem tiếp trang 7)

CHÍNH THỂ DÂN CHỦ ĐẠI NGHỊ

Suốt gần một trăm năm đô hộ Pháp, nhân dân Việt-Nam đã quật khởi tranh đấu để giành lại quyền tự chủ cho quốc gia. Phải nói ngay rằng ý thức dân chủ đã tiềm ẩn trong những cuộc khởi nghĩa, vì những công trình cách mạng đều phát xuất từ nhân dân. Dân là căn bản của mọi tổ chức, cách mạng, nhưng Dân lại luôn bị lừa gạt, luôn bị cướp công. Sau mỗi cuộc đấu tranh, người dân vẫn là kẻ hứng chịu. Và chính quyền khi trao vào tay một tập đoàn hay một cá nhân, hay một đảng phái luôn đưa đến nạn độc tài nhân dân Việt-Nam đã chứng kiến và chịu đựng một cách đau xót những chính thể độc tài như vậy. Cộng Sản cướp công cách mạng và kháng chiến của nhân dân để dựng nên chính quyền chuyên chế độc tài vô sản tại Hà-nội. Tập đoàn Ngô đình Diệm cũng cướp công cách mạng và gia tài độc lập của nhân dân Việt Nam để dựng nên cái Chính thể Tổng Thông tại Sài-gon. Ở mỗi quốc gia chậm tiến, khi mới thu hồi độc lập mà chính quyền giao trọn vào tay một đảng hay một cá nhân, nhất định đưa đến độc tài đảng trị như ở Bắc Việt, và độc tài gia đình trị như ở miền Nam chúng ta. Nhưng nếu đồng bào miền Bắc chưa đủ thời cơ và sức mạnh để lật đổ chế độ độc tài vô sản, thì đồng bào miền Nam đã đủ sức mạnh và thời cơ để lật đổ chế độ Tổng Thông của đồng họ Ngô đình. Các món hàng nhập cảng, nhất là những món hàng chính trị nhất định không thể có căn bản tồn tại ở Việt-Nam. Cho nên chế độ Tổng Thông nhất định không thể nào tái sinh ở miền Nam nước Việt. Ông Nguyễn Khánh đã muốn phục sinh chế độ Tổng Thông với bản Hiến Chương 16-8-1964, nhưng nó đã bị nhân dân Việt-Nam đánh ngã trong vòng có chín ngày. Mới đây, lại nghe ông Maxwell Taylor, Đại Sứ Hoa kỳ ở Việt-Nam, ngỏ ý muốn phục hồi cái chế độ Tổng Thông độc tài đó ở miền Nam này một lần thứ ba nữa ! Người dân Việt-Nam cần nói thẳng cho Hoa kỳ được rõ rằng cái hay của Hoa kỳ đem vào Việt-Nam sẽ là cái dở nhất nếu cái hay đó không phù hợp với truyền thống và nếp sinh hoạt của dân tộc Việt-Nam. Nói rõ ra, nhân dân Việt-Nam không bao giờ chịu cho chế độ Tổng Thông được phục hồi trên đất nước này, vì chế độ này đã hai lần bị ông Ngô đình Diệm và Nguyễn Khánh bôi đen, đen nay không thể còn một ưu thế chính trị gì nữa cả. Nhân dân Việt-Nam muốn có một chính thể dân chủ Việt Nam, do chính nhân dân Việt-Nam làm ra mà không cần một ai khuyên cáo hay cổ vãn dù đó là Hoa kỳ. Tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, trước hết là tôn trọng quyền lựa chọn chính thể của dân tộc đó. Vì thế chúng tôi long trọng nói với Hoa kỳ đừng xen lẫn vào nội bộ chính trị Việt-Nam, và hãy xem vấn đề chính thể tương lai của Việt-Nam là một vấn đề hoàn toàn thuộc thẩm quyền của dân tộc Việt Nam, mà không có một quốc gia nào có quyền xâm phạm đến. Chúng tôi muốn cho quốc gia Việt-Nam, cho dân tộc Việt-Nam có một chính thể dân chủ Việt-Nam. Và chính thể đó, trong hiện tình của đất nước, sau hai mươi năm tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ và ngày hôm nay vẫn còn tranh đấu nữa, phải là một chính thể của dân và từ nhân dân mà ra, chứ không thể do một ai ban bố, lựa chọn hay cổ vãn cả.

1. CHÍNH QUYỀN CỦA DÂN.

Điều mà dân-tộc Việt-Nam muốn thấy

và muốn có đó là « Chính Quyền Của Dân ». Làm sao thực hiện được chính quyền đó ? Tất nhiên phải do dân phổ thông bầu ra. Dân sẽ cử các đại biểu của dân vào Quốc Hội. Quốc Hội Lập Hiến sẽ soạn thảo hiến pháp và đưa ra đồng thời một chính thể của dân : đó chỉ có thể là một Chính Thể Dân Chủ Đại Nghị, vì dân muốn thực sự được nắm quyền qua sự trung gian của các đại biểu. Các đại biểu, hay nói đúng hơn, các nghị sĩ — sẽ cử Chính phủ, và Chính phủ trình trước Quốc Hội một chính sách, một chương trình. Quốc Hội tin nhiệm chính phủ hay không là ở nơi chính sách và chương trình đó trong một thời hạn mấy năm tùy theo sự quyết định của Quốc Hội. Chính phủ sẽ làm việc, thi hành chính sách và chương trình dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Quốc-Hội. Và như thế thì không thể nào có được độc tài. Vì nếu chính phủ đi sai ra ngoài chính sách, bỏ dỡ các chương trình, Quốc hội có thể thu hồi sự tín nhiệm. Cơ quan lập pháp vì thế cũng là cơ quan giám sát hành pháp làm cho chính phủ không thể lạm quyền. Mọi sự lạm quyền sẽ công nhiên bị Quốc hội chặt vụn, và luôn luôn chính phủ phải trình bày trước Quốc Hội tất cả mọi sự diễn tiến của chính sách và của chương trình.

Không có một cá nhân nào có thể lạm quyền được cả, và chính phủ hoàn toàn liên đới chịu trách nhiệm trước quốc dân qua Quốc Hội. Quốc Hội vì thế không còn đóng vai trò bù nhìn, nghị gật như trong các chính thể độc tài. Dưới thời ông Ngô đình Diệm, với chính thể Tổng Thông của ông., Quốc Hội chỉ là một trò giải trí. Trong chín năm trời, với bao nhiêu lần bầu cử liên tiếp, Quốc Hội của Tổng Thông Diệm chỉ thừa hành mệnh lệnh của ông Tổng Thông, làm cho cái Tổng Thông Chế ấy thành một chính thể chuyên chế sai khiến cả cái Quốc Hội của dân bầu (!). Quyền dân do đây mất đi một cách trọn vẹn để tập trung vào tay một ông Tổng Thông và ông Tổng Thông tùy nghi chia xẻ Quyền Hành lại cho bà con anh em của ông ! Cho nên, nhân dân Việt-Nam không bao giờ còn chấp nhận nữa một Tổng Thông Chế chỉ đưa đến chuyên chế độc tài. Vì thế nhân dân Việt Nam đòi phải phục hồi quyền dân, và phục hồi quyền dân tất là đặt trọng tâm vào vai trò của Quốc Hội. Chúng ta không thể giao trọn quyền cho một chính phủ mà không có sự giám sát thường xuyên. Và vai trò giám sát ấy chỉ có Quốc Hội do dân cử ra mới đủ thẩm quyền và tư cách để phán định. Một chính thể như thế mặc nhiên là một chính thể dân chủ Đại Nghị, nhưng điều căn bản là còn phải tìm cho ra những thể thức để có thể áp dụng một chính thể như thế ở Việt-Nam. Vấn đề này chúng tôi sẽ nghiên cứu và đặt ra một cách rõ ràng ở các số sau, ở đây chúng tôi chỉ giới hạn quan điểm trong một vài nguyên tắc chính yếu. Và nguyên tắc chính yếu nhất là làm sao cho dân thấy rõ quyền dân được tôn trọng, những ý kiến của dân được phát biểu, được thảo luận, được biểu quyết một cách công cộng ở nghị trường và khi được chấp thuận thì Chính phủ phải thi hành tích cực. Chính phủ vì thế, ngoài vai trò hành pháp còn đóng một vai trò thừa hành những quyết nghị của Quốc Hội, tìm cách thể hiện những quyết nghị đó cho hợp với hoàn cảnh, và nhất là cho hợp với ý dân. Quyền dân, ý dân vì thế được đảm bảo một cách đầy đủ. Người ta có thể nghĩ rằng, muốn thực hiện chính thể Dân chủ Đại

nghị, thì phải có một « bộ mặt chính trị » trước đã, nghĩa là phải có những đảng phái, những tổ chức chính trị. Chúng tôi nghĩ rằng, đảng phái Việt-Nam không còn khả năng để đóng bộ mặt chính trị Việt-Nam được nữa. Một số tổ chức chính trị khác chỉ có hình thức mà không có hậu thuẫn của nhân dân. Cho nên bộ mặt chính trị Việt-Nam hiện tại là NHÂN DÂN. Vậy phải để cho dân làm ra bộ mặt chính trị đó, vì khi Quốc Hội được bầu xong đương nhiên sẽ có sự kết hợp của các lực lượng do dân bầu ra, và lớp người đại diện đầu tiên cho dân lại không đã cùng chung một chí hướng, và họ sẽ là những kẻ đầu tiên để thông nhất ý chí chính trị của đa số quân chúng thành một lực lượng hùng mạnh khả dĩ bảo đảm cho Chính phủ tương lai một Chính Quyền của Dân thật sự. Lúc này không phải là lúc đặt nhiều thách thức, bần khoản, mà chính là lúc phải bắt tay vào việc và trực tiếp hỏi dân muốn ai làm đại diện cho họ, để biết rõ dân đang muốn gì. Còn chậm trễ là còn xa dân, và xa dân nghĩa là tiếp tay cho Cộng Sản. Cho nên Thượng Hội Đồng Quốc Gia sắp thành lập nay mai phải nghĩ ngay đến vấn đề này lúc soạn thảo bản Hiến Chương Lâm Thời. Bản Hiến Chương Lâm Thời có một tầm quan trọng đáng kể : vì giai đoạn lâm thời này chính là giai đoạn thử thách và cũng là giai đoạn thực hiện các cơ cấu quốc gia mở đường cho Chính thể tương lai. Nếu chính thể tương lai là một chính thể dân chủ Đại Nghị, thì Hiến Chương Lâm Thời chính là sự mở đường cho chính thể đó, và giai đoạn lâm thời chính là giai đoạn trải nghiệm cho chính thể mà chúng ta muốn Xây Dựng về sau. Đồng thời với giai đoạn lâm thời Quốc Hội cũng sẽ soạn thảo Hiến pháp và giai đoạn lâm thời sẽ là một bài học kinh nghiệm cho sự bỏ tước hiến pháp khi kinh nghiệm đó được cơ quan lập hiến theo dõi từng ngày. Cái ưu điểm của giai đoạn lâm thời có lẽ là ở đó : thực hiện lâm thời một chính thể dân chủ Đại Nghị qua bản Hiến chương lâm thời sắp được Thượng Hội Đồng Quốc Gia soạn thảo và ban hành trong hai tháng nữa, và Quốc Hội Lập Hiến sẽ song song với giai đoạn lâm thời mà quan sát chính thể để rồi đi đến sự đúc kết thành một bản hiến pháp hẳn hoi, và cuối cùng sẽ đưa ra trưng cầu ý kiến quốc dân để thực hiện chính thể. Chính quyền của dân do đây sẽ được thực hiện lần lần với những kinh nghiệm hẳn hoi. Cho nên Thượng Hội Đồng Quốc Gia sẽ đóng một vai trò vô cùng quan trọng và vì thế cho nên không thể thay tên như có sự đề nghị của một vài nhân sĩ. Quyền Dân đã giành lại với Thượng Hội Đồng thì có lý do gì lại thay tên « Cô Văn » Mà Cô Văn cho ai khi Hội Đồng là tượng trưng cho Quốc Gia ? Vì thế, bước đầu tiên bao giờ cũng là bước quan trọng. Dân đòi quyền Dân, và muốn có một chính quyền của dân. Thì tại sao lại từ khước quyền hành đó đi khi dân muốn có một cơ quan (dù là lâm thời, dù là được mời vào tham dự) tạm gọi là thực hiện cho dân cái quyền ấy ? Quyền dân giành lại từng bước khó khăn, và đã có nhiều máu đổ trên những bước đi của dân chúng. Cho nên chúng tôi muốn rằng Thượng Hội Đồng Quốc Gia sẽ mở đường cho chính thể dân chủ

(xem tiếp trang 5)

TRUNG TƯỚNG MINH, THƯ'ỢNG HỘI ĐỒNG QUỐC GIA VÀ CHÚNG TÔI

CAO HUY THUẬN

Có một điểm sai lầm nhỏ mà chúng tôi nghĩ nên đính chính lại cho đúng : anh em đồng nghiệp Sài Gòn loan tin rằng Trung Tướng Dương văn Minh tiếp phái đoàn của Hội-Đông Nhân Dân Cứu Quốc Huê gồm 5 nhân viên và do Bác sĩ Lê khắc Quyên cầm đầu. Sự thực không phải như thế. Trong 5 người chúng tôi hôm đó, chỉ có hai người đại diện cho HỖNDCQ còn anh Tôn thất Hanh, anh Lê Tuyên và tôi đại diện cho Nhóm Lập-Trường. Bởi vì Trung Tướng Minh mời HỖNDCQ và Nhóm Lập Trường.

Vâng, Trung Tướng Minh có mời chúng tôi cứ hai người vào Thượng Hội Đồng Quốc Gia, HỖNDCQ một người và Nhóm Lập Trường một người. Riêng phần Lập Trường chúng tôi, chúng tôi đã nhận lời trên nguyên tắc.

Không có lý gì chúng tôi không nhận lời. Cơ hội cuối cùng của chúng ta ngày hôm nay chính là ở nơi Thượng Hội-Đông đó. Đó chính là cơ sở đầu tiên để chúng ta tiến đến việc xây dựng nên dân chủ. Đó là thắng lợi đầu tiên của dân chúng trong việc đòi hỏi trao trả quyền chính cho một Chính-phủ dân sự. Rất có thể Thượng Hội-Đông không được hoàn hảo như ý muốn. Rất có thể có nhiều âm mưu đang định phá hoại Thượng Hội Đồng. Rất có thể Thượng Hội Đồng tan vỡ. Mặc ! Văn-đề không phải là ngôi mà lo sợ, mà dân do, mà chờ đợi. Văn đề là tranh đấu. Thượng Hội Đồng là nơi tốt đẹp nhất để chúng ta tranh đấu.

Chúng tôi đã đọc kỹ Quyết Định của Ban Lãnh Đạo về việc thành lập Thượng Hội Đồng Quốc Gia, trước khi vào hội kiến với Trung Tướng Minh.

Trước hết trong điều 1, Thượng Hội-Đông Quốc Gia có tính cách *hoàn toàn độc lập* đối với chính quyền. Tính cách độc lập đó được tỏ rõ trong nhiệm vụ, trong tổ chức, và trong cách làm việc của Thượng Hội-Đông.

Thượng Hội-Đông có 4 nhiệm vụ :

- 1.— Triệu tập Quốc-Dân Đại Hội
- 2.— Soạn thảo và ban hành Hiến chương lâm thời
- 3.— Thực hiện các cơ cấu quốc gia được trừ định trong bản Hiến chương lâm thời
- 4.— Cử văn cho Ban Lãnh đạo và Chính phủ để thực thi Cách mạng và Dân chủ trong giai đoạn chuyển tiếp 2 tháng.

Bốn nhiệm vụ đó, thật ra chính là bốn cái quyền rất lớn của Thượng Hội Đồng. Quyền quan trọng số một là *quyền lập hiến*. Quyền này, Thượng Hội Đồng xử-dụng một cách hoàn toàn tự-do, bởi vì không những Thượng Hội Đồng soạn thảo Hiến Chương lâm thời, mà chính Thượng Hội Đồng còn ban hành Hiến Chương, chính Thượng Hội Đồng đảm nhiệm việc thực hiện bản Hiến Chương đó. Trong công việc soạn thảo Hiến Chương, Thượng Hội Đồng cũng có toàn quyền. Chính phủ không được xen vào công việc của Thượng Hội Đồng bằng cách cho ý kiến, khuyến cáo, hay để cử đại diện của Chính phủ để tham dự vào công tác. Đoạn 2 của điều 1 đã định rõ : Sở Luật gia tham dự vào việc soạn thảo sẽ do chính Thượng Hội Đồng lựa chọn (1).

Quyền thứ hai là quyền triệu tập Quốc Dân Đại-Hội. Chúng tôi xin phản-đôi ngay

danh từ có vẻ lơ-mờ này. Thế nào là Đại-Hội ? Phải chăng là một cuộc hội họp lớn nhân một dịp nào đó và trong một thời gian hạn định rất ngắn ? Theo nghĩa thông thường, một Đại Hội không thể kéo dài liên miên suốt tháng nọ sang tháng kia. Một Quốc Dân Đại-Hội rất có thể bị hiểu theo nghĩa một cuộc họp lớn của toàn dân hay của Đại-biểu của dân để quyết định về một vấn đề hệ-trọng nào đó. Thứ Quốc Dân Đại-Hội này, thỉnh thoảng ông hoàng Sihanouk đã cho triệu tập ở kinh đô của nước ông. Hội Nghị Diên Hồng ngày xưa chẳng hạn là một thứ Quốc Dân Đại Hội. Cái thứ Đại Hội đó, chúng ta không muốn. Cái mà chúng ta muốn là một *Quốc Hội* thực sự. Vậy việc gọi không gọi trắng ra là Quốc Hội cho nó dễ hiểu, cho khỏi lẫn lộn, mà chạy quanh tìm danh từ mới ? Cứ gọi con cọp là con cọp có phải hơn không ? Gọi là Ông Ba Mười tức là có sợ sệt rồi đây !

Vậy thì quyền thứ hai của Thượng Hội Đồng là triệu tập Quốc Hội. Triệu tập là thế nào ? Chi định hay bầu cử ? Nếu là bầu cử, quyền của Thượng Hội Đồng không to lắm. Nhưng Thượng Hội Đồng sẽ dành lấy một quyền quan trọng là quyền tổ chức và kiểm soát việc bỏ phiếu. Nếu là chi-định, quyền của Thượng Hội Đồng sẽ to vô cùng, bởi vì Thượng Hội Đồng sẽ lựa chọn những người để thay mặt dân và làm ra bản Hiến Pháp vĩnh viễn.

Quyền thứ ba là quyền cử văn cho Ban Lãnh Đạo và Chính Phủ. Thật ra, trừ trường hợp ông Ngô đình Nhu, những người cử văn thường là những người tự cảm thấy mình vô tích sự nhất. Nếu người ta đặt mình ở đây để *thầy* mình nói, chứ không phải *nghe* mình nói, thì thà rằng mình rút lui về nhà nằm ngủ còn hơn. Tuy nhiên tôi tin tưởng rằng Thượng Hội Đồng có rất nhiều biện pháp để đem lời nói của mình vào tai Chính Phủ. Một cuộc họp báo, một buổi nói chuyện với sinh viên, một lời nói trước một rừng người ở Huê chẳng hạn, tác dụng chắc không phải là không đáng sợ. Nhiệm vụ cử văn đó lại được tập-trung vào hai mục phiếu chính ghi rõ trong bản Quyết định : thực thi Cách mạng và Dân chủ. Chẳng lẽ đến bây giờ mà Chính Phủ còn không nghe lời nói cách mạng nữa sao ?

Chúng tôi hết sức tán thành việc giao những quyền hành lớn lao đó vào tay Thượng Hội Đồng Quốc-Gia. Tuy Thượng Hội Đồng không phải là một cơ quan do dân bầu lên, nhưng nếu Thượng Hội Đồng quy tụ được những người cách mạng chân chính như Điều 2 của bản Quyết định đã nói rõ, Thượng Hội Đồng có thể tự hào là Đại diện được cho nguyện vọng của dân chúng, bởi vì nguyện vọng tha thiết của dân lâu nay vẫn là cách mạng. Trước những quyền hành lớn lao đó mà mình sắp nắm giữ, những người sắp vào Thượng Hội Đồng phải có thái-độ can-đảm. Thái độ can đảm đầu tiên là phải dám nhận lãnh cái tên « Thượng Hội Đồng Quốc Gia ». Vì vậy chúng tôi không tán thành việc đổi cái tên đó ra cái tên « Hội Đồng Cử Văn Quốc Gia » như một vị đã đề nghị. Cử văn chỉ là một trong bốn nhiệm vụ — bốn quyền — của Thượng Hội Đồng, nhiệm vụ khiêm tốn nhất. Không thể nào lấy cái nhiệm vụ khiêm tốn đó để đặt tên cho cơ

quan. Để ra một Quốc-Hội, đâu phải là cử-văn ? Ban hành một Hiến Chương, đâu phải là cử văn ? Bất thực hiện cho kỳ được Bản Hiến Chương của mình, đâu phải là cử văn ? Nhân dân đã tranh đấu để có được một cơ quan như vậy, để giành lại quyền hành từ tay những người quân phiệt, lý nào cơ quan lại phụ lòng của nhân dân mà từ khước những thành quả của cuộc tranh đấu vừa qua ! Hãy có can đảm làm đi. Cơ hội này không bao giờ có lại nữa. Khiêm tốn là một đức tính tốt, nhưng thành thật với mình và thành thật với dân cũng không phải là xấu.

Chúng tôi không có tài năng gì đặc biệt, nhưng chúng tôi dám tự hào là có lòng thành. Lập Trường của chúng tôi lúc nào cũng như lúc nào: luôn luôn đứng về phía dân chúng. Nếu một ngày nào đó, Hội-Đông không nói lên được tiếng nói của dân chúng, chúng tôi sẽ rút lui ngay. Rút lui để lên đứng trên ban-công lịch sử của Trường Đại Học Sư Phạm Huê.

(1) Nhắc lại quá khứ để so sánh: Hiến Pháp 1956 đã được soạn thảo trong tinh thần của một bản thông điệp có giá trị như một lời chỉ dạy của Ngô Tổng Thống gửi cho Quốc hội lập hiến lúc đó.

CHÍNH THỂ DÂN CHỦ ĐẠI NGHỊ (tiếp theo trang 4)

Đại Nghị, và muốn có chính thể ấy, thì từ căn bản đừng có khước từ bất cứ một quyền gì, dù là quyền có được một cái tên. Danh có chính, ngôn mới thuận. Có là cơ quan tối cao đủ thẩm quyền ban hành hiến chương, mới đủ thẩm quyền triệu tập Quốc-Hội, mới đủ thẩm quyền thực hiện các cơ cấu quốc gia, chứ nếu chỉ là cử văn mà thôi thì làm sao có quyền được ? Bước đầu của dân chủ. Xin đừng chớ bước lui, mà phải can đảm tiến tới để nhận lãnh các trách nhiệm mà nhân dân đã tin tưởng và giao phó. Có thể mới có được một chính thể tương lai đúng như lòng mong ước của quốc dân, nếu không thì đối phương sẽ còn lạm dụng sự rụt rè và khiêm tốn của chúng ta để đánh một đòn quyết liệt, và lúc ấy không những quyền dân cũng mất mà vai trò cử văn e rồi cũng chẳng còn. (còn nữa) LẬP TRƯỜNG

XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

ràng, hầu làm hậu thuẫn hữu hiệu cho chính phủ tương lai. Chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc mà toàn thể Quân Dân Việt Nam ý thức rõ vai trò lịch sử của mình, một vai trò trọng đại trong một giai đoạn lịch sử quyết liệt mà mọi sơ hở cũng như mọi âm mưu phá hoại sẽ đưa đến cảnh quốc biên diệt vong mở đường cho Cộng Sản. Cho nên chúng tôi tha thiết kêu gọi sự đoàn kết nhất trí Quân Dân để xây dựng thể chế tương lai cho xứ sở, hầu sớm có một Uy quyền Quốc-gia hùng mạnh để đối phó với tất cả hiện tình, để cứu xứ sở quê hương ra khỏi mọi nguy nan, và chiến thắng Cộng quân trên tất cả mọi chiến trường để bảo vệ sự sống còn của TỔ QUỐC.

LẬP TRƯỜNG

CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

NGUYỄN TÂM

Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Trung chống lại âm mưu độc tài quân phiệt đã đưa đến một sự kiện vô cùng mới mẻ : đó là sự thành lập trên các tỉnh miền Trung các Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Cho đến nay, từ Quảng Trị đến Nha Trang, các Hội-Đồng đã được chính thức thành lập. Bắt đầu từ Huế, trung tâm của hai cuộc đấu tranh, các tỉnh miền Trung đã hưởng ứng sự kiện này với một tinh thần khẩn thiết đấu tranh để thể hiện mục tiêu thống nhất ý chí và đoàn kết dân tộc. Vì thế, Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc không chỉ phải một cơ sở pháp lý làm nền tảng cho cuộc đấu tranh, mà chính là một cơ quan lãnh đạo. Nói đúng hơn đó là một cơ quan cách mạng, không phải ở chỗ thông nhất đấu tranh, mà chính do toàn dân đưa ra, do toàn dân ủng hộ và tin nhiệm để thực hiện những nguyện vọng Tự Do Dân Chủ cho dân. Hội Đồng Nhân Dân Cứu-Quốc vì thế là một Ý CHỈ CÁCH MẠNG, và là một sự thể hiện Cách Mạng đầu tiên của nhân dân. Cho nên, Cách Mạng không chỉ có nghĩa là đấu tranh bằng biểu tình, mít tinh, Cách Mạng không chỉ có nghĩa hoan hô, đả đảo, Cách Mạng không chỉ phải bãi thị, đình công, mà chính từ những cái đó, đặt trên một cơ sở Xây Dựng, vì Cách Mạng là đập phá để xây dựng. Cách Mạng không bao giờ để cho xã hội và chính trường của một quốc gia những chỗ trống. Khi Chính quyền hiện tại không còn đủ thẩm quyền để đại diện cho dân, thì tất nhiên nhân dân phải tìm cho mình những người đại diện chính đáng và xứng đáng. Bước đầu của tính chất đại diện rộng rãi đó cũng đã thể hiện trong các Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc và như thế đã minh định cho Hội-Đồng một hiện hữu hợp lý, hợp tình, hợp với khát vọng của nhân dân và đi sát với toàn dân trên con đường Cách Mạng.

1. SỨ MỆNH NHÂN DÂN.

Sứ mệnh của Hội-Đồng là một sứ mệnh nhân Dân. Sứ mệnh này đã được bao hàm trong cái tên mà Hội-Đồng đã tự giành lấy. Nói đúng hơn, khi thể đấu tranh sự kết hợp các lực lượng từ anh em trí thức đến anh em lao động đã cho Hội Đồng nhận lãnh đầy đủ ý nghĩa của hai chữ Nhân Dân. Sứ mệnh ấy trước hết chính là một sứ mệnh Đoàn Kết, không phải là sự đoàn kết suông như bao năm nay người ta đã hô hào, mà chính Đoàn Kết Vì Một Lý Tưởng Cách Mạng. Đã bao nhiêu năm nay, nhân dân Việt-Nam, sống dưới sự chế ngự độc tài của tập đoàn Ngô Đình Diệm đã bị đàn áp đến mất lý tưởng đấu tranh. Cuộc quật khởi của Phật giáo đó là cả một sự thức tỉnh để nhìn thấy ánh sáng của Tự-Do, và từ ánh sáng của Tự-Do nhân dân vươn mình lên đấu tranh cho Dân chủ. Sự diễn tiến cách mạng ấy đã xảy ra trong vòng một năm, và đến nay thì đã trở thành một mục tiêu chung được toàn thể nhân dân hưởng ứng. Sứ mệnh của Hội Đồng trên cương vị lý tưởng chính là thể hiện sâu rộng sự đoàn kết, đoàn kết vì Cách Mạng, đoàn kết vì Tự-Do, đoàn kết vì Dân chủ. Không còn một lý tưởng chính trị nào đẹp hơn, vì Hội-Đồng đã đứng lên trên các đảng phái và vượt qua giai đoạn đấu tranh có tính cách bè phái chỉ đưa đến những sự chia rẽ trầm trọng và vô ích trong xã hội Việt-Nam từ mười tháng nay. Hội Đồng đã chứng minh cho quốc dân thấy rõ sự bất lực của các đảng phái, vì suốt từ mười tháng nay, không có một đảng phái Việt-Nam nào đứng ra lãnh đạo cao trào cách mạng để bảo vệ Tự-Do và xây dựng Dân chủ. Sợ dĩ như thế vì các đảng phái không còn bắt nguồn ở dân chúng

nữa cho nên đã mất thế đứng về phía nhân dân. Chỉ có Hội-Đồng, thoát ra từ cuộc tranh đấu của toàn dân mới đủ sức mạnh của nhân dân giao phó, và đứng trong mặt trận nhân dân với tất cả uy thế oai hùng của một cơ quan cách mạng. Chính vì vậy mà tiếng nói của Hội-Đồng giờ đây là tiếng nói của nhân dân, và tiếng nói ấy đang phổ biến để được thâm nhập sâu rộng trong mọi tầng lớp quần chúng để từ sự thức tỉnh chính trị đã từng có lâu nay, toàn dân sẽ tham gia hăng say vào công cuộc chính trị quốc gia, để từ mỗi ý thức người dân mở ra một ý thức chính trị, và do đây không ai còn có thể lừa dối được nhân dân dù cho đó là Cộng-Sản. Từ lâu nay, các cán bộ Cộng-Sản đã lợi dụng dân chúng để thao túng chính trị và gây cuộc đấu tranh. Các cán bộ quốc gia chống Cộng chỉ là những viên chức không đủ tinh thần cách mạng để đối phó với cán bộ chính trị của Cộng sản. Cho nên giờ đây, khi Hội-đồng Nhân Dân Cứu Quốc đứng về phía uy thế của nhân dân, lấy nhân dân làm cơ sở đấu tranh cho ý nguyện của dân, đây chính là lúc Cộng Sản bắt đầu cảm thấy bị lung lay ở hạ tầng cơ sở. Cộng Sản vì thế tuy có trở cờ nhanh chóng và lợi dụng cuộc đấu tranh này để xâm nhập chính trị, nhưng đến nay cũng như Đur Đảng Cần-Lao, Cộng Sản đã bị vạch mặt chỉ tên, và chỉ còn đợi đến giờ tan rã. Cho nên đoàn kết toàn dân vì một lý tưởng, Hội Đồng đã giải quyết được cho nhân dân một thế đứng chính trị và đồng thời thanh toán ngay từ căn bản sự xâm nhập của ý thức hệ mác xít mà chỉ có một lý tưởng chính trị thực tế, hợp với nhân dân mới có thể chống đối được. Cho nên khí thế của Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc là khí thế của một cao trào cách mạng đó, một lý tưởng nhân dân, căn bản sâu xa để chống Cộng Sản một cách hữu hiệu. Sự hiện diện của Hội-Đồng vì thế là cả một thành trì chống Cộng rồi; vì lâu nay sự chống Cộng bằng giấy tờ, bằng hành chính bằng công chức đã hoàn toàn thất bại, thì công cuộc chống Cộng hôm nay bằng Cách Mạng là cả một sự đổi ngược, cả một sự xáo trộn, vì không phải chỉ chính quyền chống Cộng Sản, mà việc chống Cộng bây giờ là chính của nhân dân. Mặc cảm lợi quyền vì thế đã mất để được sáng tỏ một lý tưởng chính trị, và cuộc cách mạng hôm nay là để hoàn thành lý tưởng chính trị đó, một lý tưởng có thể kết hợp được toàn dân thành một khối và sống chết vì lý tưởng đó để có thể thực hiện lý tưởng thành nếp sống, thành sinh hoạt của mình : đó là Tự-Do, đó là Dân chủ. Thể hiện tự do thành sinh hoạt, thể hiện Dân chủ thành nếp sống đó là căn bản Xây Dựng quốc gia Việt-Nam, đó cũng là ý hướng đoàn kết toàn dân và đó cũng chính là thành trì chống Cộng. Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc đã đi được những bước đầu tiên mạnh mẽ nhờ ở khí thế của nhân dân. Cuộc Cách mạng của nhân dân chỉ được hoàn thành trong khí thế đó. Cho nên đấu tranh vì khí thế đó và trên khí thế đó là lẽ sống của Hội-Đồng để hoàn thành sứ mệnh mà nhân dân đã tin nhiệm giao phó.

2. VAI TRÒ CỨU QUỐC.

Nếu sứ mệnh của Hội-Đồng là một sứ mệnh nhân dân, thì thể hiện sứ mệnh đó trong phạm vi quốc gia, vai trò của Hội-Đồng phải là một vai trò CỨU QUỐC. Danh từ này đã bị lạm dụng từ xưa nay. Cộng Sản đã lạm dụng danh từ này trong suốt mười năm kháng chiến của dân tộc Việt-Nam. Tập đoàn Ngô đình Diệm và Cần lao đảng trị cũng lạm dụng ý nghĩa Cứu Quốc để củng cố chính quyền và

tham tàn vô vét. Hội Đồng hôm nay không phải là đảng phái như Cộng-Sản, mà cũng không phải chính quyền như tập đoàn Nhu Diệm. Hội Đồng hôm nay thoát từ nhân dân, cho nên vai trò cứu quốc của Hội Đồng phải đặt từ cương vị nhân dân. Sinh hoạt của quốc gia là sinh hoạt của dân chúng. Dân chúng bị đàn áp, bị lừa dối, bị chém giết, bị bóc lột, bị tù đầy, bị khủng bố chính là khi quốc gia lâm nguy. Dân khổ sở là nước lâm nguy, cho nên cứu dân là cứu nước. Cứu quốc vì thế không phải là cứu một cái gì trừu tượng, mà chính là cứu tất cả một lực lượng cụ thể : lực lượng dân chúng. Dân chúng đang lâm nguy vì tập đoàn phản cách mạng bấy lâu đã lừa gạt dân để tiến tới độc tài. Dân chúng đang lâm nguy vì đur đảng Cần Lao đang cố tình bóp chết Cách-Mạng không cho nhân dân được thực hiện tự do, xây dựng dân chủ. Dân chúng đang lâm nguy vì một thiểu số các tướng tá bất tài, lợi dụng tình thế có quân sĩ trong tay để thao túng chính trị. Cứu quốc trực tiếp và cụ thể chính là cứu dân thoát khỏi vòng lâm nguy đó, đứng về phía dân để tranh đấu chống lại đàn áp khủng bố, tranh đấu chống lại phản cách mạng, tranh đấu chống lại độc tài quân phiệt, tranh đấu chống lại cần lao phản quốc, tranh đấu chống lại những mưu toan chính trị của Cộng Sản và Thực dân, và đồng thời giúp thế chính trị cho quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa chiến thắng Cộng Sản. Vai trò cứu quốc của Hội Đồng vì thế thấy quá rõ ràng trong mấy tuần lễ vừa qua, và đã được phát động mãnh liệt với nhân dân và quân đội để chống lại một cách có hiệu quả cuộc đảo chánh phản loạn ngày 13-9-1964. Lý do hiện hữu của hội đồng vì thế là CHỐNG LẠI : chống lại tất cả những gì Phản Cách-Mạng, chống lại tất cả những gì phản tự do và phản dân chủ. Huy động tất cả mọi lực lượng nhân dân để chống lại bạo quyền bạo lực, chống lại tất cả mọi âm mưu bắt chính độc tài, chống lại tất cả mọi hình thức đế quốc Cộng-Sản và Thực-dân, đó là lý do căn bản của hội đồng, lý do đầu tiên trong vai trò cứu quốc. Chống lại vì thế là lẽ sống của Hội-Đồng, vì muốn cho dân sống thì phải nhất thiết chống lại tất cả những gì phản dân hại nước. Cứu Quốc do đây không còn là trừu tượng, mà cứu quốc thấy rõ, sống rõ, cứu quốc thực hiện được hằng ngày trong công cuộc lãnh đạo cuộc đấu tranh chung của nhân dân chống lại mọi hình thức phản nhân dân và phản cách mạng. Từ sự chống đối đó, Hội-Đồng phải hướng dẫn quần chúng xây dựng Dân chủ để bảo vệ Tự-do. Trong ý tưởng này, vai trò cứu quốc của Hội-Đồng là phải tìm cho ra một con đường dân chủ cho nhân dân Việt-Nam tiến tới : đó phải là con đường dân chủ thật sự, mà hai mươi năm tranh đấu, nhân dân ta đã trả bằng tất cả máu xương huyết lệ, cho nên giờ đây không thể để bị lừa gạt phỉnh phờ. Nhân dân Việt-Nam phải có một chế độ dân chủ thật sự khải di bảo đảm đầy đủ nếp sống tự do của dân chúng đã gian khổ đấu tranh. Muốn thế, Hội Đồng phải liên hợp lý tưởng đấu tranh lại thành một lý thuyết cách mạng dân chủ, trong một sự thống nhất ý chí, đi từ các địa phương đến trung ương để tạo thành một lực lượng hùng mạnh mở đầu cho sự soạn thảo một lý thuyết dân chủ căn bản trên ý nguyện của toàn dân. Sự kết hợp này sẽ có ảnh hưởng sâu xa, vì đây là những căn bản tiên quyết của một sự xây dựng lâu dài, mở đường cho sự lãnh đạo Quốc Hội. Phải làm cho chính quyền hiện tại chấp nhận sự hiện hữu của Hội-Đồng như một cơ sở đủ thẩm quyền về lực lượng, về tinh thần, cũng như về lý

(xem tiếp trang 8)

Cái đêm hôm ấy ... (tiếp theo trang 3)

hỏi M113 đèn như vậy có chuyện gì quan trọng không. Chuẩn Tướng Kỳ thắc mắc: Chú ư nó đèn làm gì nhỉ? Mà sao chỉ đèn có 2 chiếc? Muốn nạp mạng à? Bảo chúng nó rằng nếu động đèn ngõ, ăn rốc-két ngay.

Thế rồi hai chiếc M113 rút lui một cách êm thấm như đã đèn một cách êm thấm. Cái gì cũng êm thấm trong cuộc đảo chánh êm thấm này. Tôi liếc mắt nhìn anh Lê Quỳnh. Chắc anh ấy không hiểu cái nhìn của tôi.

Chuẩn tướng Khang chỉ đồng hồ báo:

Nếu chúng nó đánh, thì chúng nó sẽ tấn công vào khoảng từ 4 đến 5 giờ.

Chuẩn Tướng Kỳ hỏi:

— Nhưng chúng nó lấy gì mà đánh? Lực lượng ở đâu?

Chuẩn-Tướng Thi quả quyết:

— Nếu chúng nó đèn lẳng cha cả, mình ra lệnh bombardier ngay.

Nghe mà lo cho xóm chị em ở Lăng Cha Cả quá! Xưa nay chị em chỉ lo tập dượt để chạy Cảnh Sát, chứ có biết chạy bom chạy đạn bao giờ đâu! Đúng là

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi

Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên

Nhưng chị em đừng có vội lo cho ăn kẹo. Bọn phiến loạn cũng chẳng dám mon men đến đất của chị em. Chúng nó chỉ mới lừa chiếm thành phố Sài Gòn mà thôi, chiếm không súng đạn. Gặp sức kháng cự của Không Quân, của Vùng I, của Hải-Quân, Thủy-Quân Lục Chiên, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, chúng nó đã tự thấy không làm ăn gì nổi.

Không làm ăn gì nổi, thì phải tính chuyện điều-đinh. Chuẩn Tướng Kỳ nghe điện thoại xong, bảo:

— Dương văn Đức muốn nói chuyện với mình. Tôi xin đề-nghị phải tiếp để giữ chữ Tín. Không hiểu tại sao Đức lại đi thông đồng với Lâm văn Phát để làm bản cái tên của mình. Sáng mai, Đức sẽ đến đây.

Thôi, thế là hết đánh chắc rồi. Mặc dầu Chuẩn-Tướng Thi gọi điện thoại yêu cầu Hải Quân của Chuẩn-Tướng Cang chặn trực Thị Nghè và cầu Bình Lợi, tôi nghĩ rằng chẳng có quân nào kéo qua kéo lại trên hai cầu đó. Tôi lại lấy kẹp da làm gối, nền xi-măng làm giường, cõ tìm giấc ngủ đợi sáng. Anh Sĩ-quan nằm cạnh tôi thổ lộ.

— Ông Khánh có bảo với Ông Trí—Đỗ cao Trí— phải có một position nette, chứ đừng làm cái lỗi mập mờ đánh lặn con đen. Ông Trí dùng-dăng. Ông Khánh báo giao quyền chỉ huy cho ông Có. Ông Trí bảo ông Có không nhận. Ông Khánh bực mình hỏi: Không nhận sao được? C'est un ordre!

Vâng, thì đó là một cái lệnh, nhưng tôi không nghe lệnh ông thì ông làm gì tôi? Lâu nay, quyền của Trung Ương là như vậy đó. Chẳng ai nghe lệnh ai. Huỳnh văn Tôn định làm đảo chính từ lâu rồi, ai cũng biết, thế mà Tôn vẫn nắm quyền chỉ-huy Sư-đoàn 7. Ngày nay, có cuộc đảo chính, đó là chuyện dĩ nhiên, chẳng có ai lạ lúng gì cả.

Tôi lại hỏi anh sĩ quan:

— Thế ông Đỗ Mậu thì sao?

Anh Sĩ-quan cười:

— Ông ta tròn biệt đầu từ sáng đến giờ, chẳng thấy tấm dạng đầu cả.

Chắc hôm nay thánh dạy đừng có vi-hành.

Tôi chẳng còn sức nào nói chuyện nữa. Nằm một lát đã ngủ Khi.

Chợp mắt được một, hai giờ gì đó thì trời sáng. Mệt không thể tưởng tượng. Đảo chánh với lại đảo chiếc! Giá được nằm yên mà ngủ cho hết cả buổi sáng nữa thì thú quá.

Nhưng thôi, phải dậy chứ, vì 7 giờ 30 sáng nay có cuộc họp báo. 7 giờ, Ông Trung Tướng Dương văn Đức đến. Thế là kẻ nổi loạn và người chống loạn ngồi nói chuyện với nhau. Ngồi nói chuyện với nhau có hơi lâu, mãi đến hơn 9 giờ cả phái-đoàn mới rời phòng họp «Thần Phong» lên xe qua phòng hội họp báo chí.

Trên bàn chủ tọa có ba cái đáng chú ý: hai bộ râu của Chuẩn Tướng Thi và Chuẩn Tướng Kỳ, và bộ mặt quặm quặm như muốn ăn tươi nuốt sống ký-giả của ông Trung Tướng Đức. Tôi không hiểu ông Đức giận ai mà dữ tợn thế. Đáng lẽ người ta giận ông mới phải chứ. Tôi trông ông Đức mà chợt nhớ đến câu thơ vịnh con hổ trong sở thú của Thê-Lữ ngày xưa:

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt

Câu đó lúc 9 giờ 30 sáng 14-9-64 tại phòng hội họp báo chí không quân thì không đúng, nhưng bây giờ thì hình như đúng quá.

Thấy ông Đức ngồi đó, tôi đã ngạc nhiên, nghe Chuẩn Tướng Kỳ nhập đề tôi ngạc nhiên hơn một bậc, nghe ông Đức đọc cái bản Tuyên ngôn của ông, tôi ngạc nhiên thêm một bậc nữa, đến khi nghe Chuẩn Tướng Kỳ tuyên bố mấy câu «nhiệt tâm yêu nước», «không công mà cũng chẳng có tội», «chuyện hôm qua thuộc về dĩ-vãng» v.v... tôi suy nghĩ bắt chước ông Châu Du đời Tam Quốc học máu ra mà chết.

Họp báo xong, tôi quay về Sài Gòn, tìm nơi am thanh cảnh vắng ngả lưng đánh một giấc cho nó quên cái sự đời phiến toái, quên chuyện ra đi mạo-hiêm, quên bầu không khí sôi-sục ở Huế, quên sự chờ đợi của anh em, quên súng quên đạn, quên Lâm văn Phát, quên tướng quên tá, quên hết.

Tỉnh dậy, đầu óc khoan-khoái, ngồi suy nghĩ thấy Chuẩn-Tướng Kỳ cũng có lý.

SA ĐẠO

MỘT trong những hành vi chính trị sa đọa nhất đã xảy ra trong cuộc phản loạn ngày 13-9-1964 là sự trình diện của nội các với quân phản loạn! Người ta lấy làm ngạc nhiên thấy Phó Thủ Tướng Nguyễn xuân Oánh, không biết nhân danh ai, và tuân theo chỉ thị của ai, gọi giây nói triệu tập các Tổng Trưởng và Bộ Trưởng để họp hội đồng với phiến quân đang mạnh tâm chiếm đoạt thủ đô. Thái độ đó chứng tỏ rằng, chính phủ Sài Gòn hay ít ra đại đa số nhân viên của chính phủ đó, để không còn lấy được một chút lương tâm chính trị trước cơn bão tố! Là những cộng tác viên của Trung Tướng Khánh đã hơn một lần họ không biết gì về hành động ban bố Hiến chương 16-8-1964 của vị Thủ Tướng của họ, và lần này, không những họ quên ông Thủ Tướng đang ở phương nào, với vĩ đầu hàng phiến loạn một cách nhục nhã! Sao lại phải họp nội các với các tướng tá phản loạn? Ông phó Oánh không thể có một hành vi gì khác hơn? Ông phó Oánh không tỏ chức kháng lại đã đành, thì sao không im đi lặng đi, chờ đợi đi, việc chi phải hấp tấp kéo nhau đi trình diện? Trong mọi biến cố, cái hay nhất vẫn là sự đợi chờ, đợi chờ khi không biết hay chưa biết làm gì! Ở đây, ông phó Oánh như không thể đợi chờ được. Ông và các đồng sự Tổng Trưởng, Bộ Trưởng của ông, phải muốn làm một cái gì! Và vì không biết làm gì, và không thể làm cái gì, mà vẫn muốn làm cái gì, cho nên cái gì đó là cả một sự sa đọa từ tinh thần đến thể thòng, từ danh dự đến cái tiếng làm người, và như còn mất luôn cả cái tiếng làm dân! Trong lúc toàn thể nhân dân quyết tâm đập tan âm mưu phản loạn, thì một số người vài chục tên, vốn có bằng cấp cao, địa vị lớn, danh vọng tiếng tăm bấy lâu là phụ mẫu chi dân, nỡ đi bán rẻ chút lương tâm làm dân của mình cho quân phản loạn! Té ra giữa thế nước đau buồn và luôn phải chấp tranh này, các ông có trách nhiệm cứu dân dựng nước, chỉ có thể có những hành vi nhút nhát như vậy, những hành vi không xứng đáng làm dân Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh này. Hay cái ghê Phó Thủ Tướng, và những cái ghê Tổng, Bộ Trưởng vẫn là những thứ gong cùm quá nặng, nó buột chặt chân tay quý ông lại, nó trói con tim khối óc của các ông, nó kim hãm bước tiến của các ông về phía dân chúng, chính nghĩa, để chỉ còn biết chọn con đường gần nhất đang có đó, con đường quyền lợi và quyền hành, mà may ra quân phản loạn có thắng sẽ ban bố cho các ông! Thế thì nhân dân Việt Nam phải kính sợ chính quyền, phải kính sợ những cái ghê, và từ đây sẽ nhìn các ông bằng cặp mắt của những con người xa lạ, những con người không còn một chút tin tưởng ở cái chức vị, cái danh tiếng, và nhất là cái ngôn từ Cách Mạng mà chính phủ cũ các ông đã dán vào ngực từ 8 tháng nay! Người ta nghĩ rằng chỉ có một số tướng tá bất mãn, cần lao, có óc quân phiệt bè phái và đảng trị mới làm phản, còn các ông Phó Thủ Tướng và Tổng Trưởng bấy lâu vẫn được trong âm ngoài êm với Trung Tướng Khánh, lẽ nào chỉ mới trong một sớm một chiều mà sớm trở mặt như vậy. Người ta cũng nghĩ rằng họ có thể trở mặt với Trung Tướng Khánh, vì cái đó là quyền của họ, như ông Nguyễn tôn Hoàn đã dùng cái quyền đó, nhưng còn nhân dân nữa thì sao? Họ đã long trọng hứa gì với nhân dân khi nhận chức vụ, họ còn nhớ không? Họ long trọng hứa hai chữ CÁCH MẠNG! Và ngày 13-9-1964 họ đã đi theo quân phản loạn phản cách mạng sắp đưa quốc gia vào chỗ diệt vong!

Nhân dân Việt Nam ngày nay không thể nào chấp nhận cái thứ chính phủ tham sinh úy tử như vậy được. Chính phủ Việt Nam phải là một chính phủ tranh đấu, của những thành phần dám sống vì một lý-tưởng và dám hy sinh tính mạng của mình cho lý tưởng khi lý tưởng đó bị xâm phạm — Bất cứ một chính phủ nào không có tinh thần đó, không có mục tiêu đó, đã thấy trước sự bất lực và sa đọa của mình! Một chính phủ mà trong thì tiếp tay với các lực lượng nội tuyến phản cách mạng, ngoài thì nhút nhát làm việc nửa chừng tất nhiên không thể là một chính phủ đại diện cho nhân dân Việt Nam hiện tại, DÙ LÀ CHỈ LÀM XỬ LÝ THƯỜNG VỤ! Chúng tôi nghĩ rằng vai trò xử lý thường vụ của ông phó Oánh và cả ông Tổng ông Bộ đi đầu hàng phiến loạn ngày 13-9-64 đã hoàn toàn cáo chung với hành động phản bội của họ. Trung Tướng Khánh nên buộc họ giải thích thái độ ấy, không những đối với Trung Tướng mà còn đối với quốc dân, và quốc dân đang xem họ là những kẻ tiếp tay với phản loạn! Có như thế thì sự thanh trừng mới có ý nghĩa, vì như thế là giải đáp cho quốc dân một mối thắc mắc lớn lao trước vấn đề phản bội của những con người đại diện cho quốc gia trong một giai đoạn hết sức khó khăn và quan trọng này.

LẬP TRƯỞNG

Tôi muốn nói lý trong hành động, chứ không phải trong lời tuyên bố. Chúng tôi xin nghiêng mình trước thái độ quả cảm của Vùng I chiến thuật, của Không Quân, và của các tư lệnh binh chủng khác. Tôi tiếc rằng tôi buộc lòng phải kể lại cái đêm hôm ấy trong phạm vi một bài báo và với tư cách một nhà báo. Nghĩa là có những điều mà tôi không được phép nói ra. Nhưng chắc thế nào cũng có dịp chứ! 14-9-1964.

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Cám Hoài Tâm

TỪ THỨ SÁU 4-9-1964 ĐẾN THỨ NĂM 10-9-64

Một tuần lễ chính-trị gây nhiều xao động. Trên cương vị quyền hành, Trung Tướng Khánh đã trở về vị trí cũ, và Trung Tướng Minh được cử làm Chủ tịch Ủy Ban Lâm Thời Lãnh Đạo Quốc Gia và Quân Lực. Đây là một tiền bộ để tạm thời ổn định tình thế và phân chia quyền hành. Nhưng những tiền bộ này trước hết phải được qui định trên tinh thần trách nhiệm. Có tinh thần trách nhiệm và lương tâm chính trị quốc gia mới có thể giải quyết hiện tình êm đẹp. Cái Chính phủ đã hỏng hết cả mọi bánh xe. Uy quyền chỉ còn một vang bóng. Điều cần thiết vì thế là tái lập uy quyền dù là Xứ Lý. Muốn thế cần phải thanh trừng và chính đôn quyền hành. Đó là một điều mà Trung Tướng Khánh đang cố gắng. Nhưng liệu dư đảng Cần Lao có để cho Trung Tướng yên thân? Và liệu Trung-Tướng có dứt khoát lập trường một cách chắc chắn? Đó là những nghi vấn của nhân dân. Trong khi đó Trung Tướng Minh đang xúc tiến lập Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia. Phải chăng đó là giải pháp cuối cùng để ổn định tình thế? Người ta nghĩ rằng bất cứ một giải pháp nào cũng phải có nhân dân tham dự: đó là điều kiện tiên quyết và căn bản để giải quyết mọi vấn đề. Trong tình thế hiện nay, ít ra cũng phải mời những người khả dĩ đại diện cho nhân dân để tỏ bày ý kiến. Chứ cái lời tuyên chọn theo những tiêu chuẩn chủ quan đã mất hết giá trị rồi. Trong khi đó, Sài Gòn vẫn hâm nóng những âm mưu chia rẽ. Người ta thừa hiểu chúng nó là ai. Miền Nam Việt-Nam vốn là một quê hương của ôn hòa và độ lượng. Đồng bào miền Nam Việt-Nam đã dang tay đón tiếp bao nhiêu kẻ tỵ nạn về đây. Vì nghĩ rằng cùng huyết thống thiêng liêng dân tộc. Cho nên đừng lạm dụng miền Nam Việt Nam để gây hấn với chính lòng đất đã bao năm trời nuôi nấng. Chúng tôi không muốn làm kẻ « nuôi ong tay áo », mà muốn sống cảnh « chị ngã em nâng ». Vậy xin tất cả những ai còn nhiều âm mưu đen tối, hãy dẹp đi, để đừng tạo loạn thêm, chỉ gây nhiều phiền uất. Đừng thức dậy cá tính địa phương. Vì khi cá tính địa phương bừng dậy, thì tất cả những ai đó chính phải ra đi, và tìm đâu ĐẤT SÔNG HIẾN LÀNH như miền Nam Nước Việt?

THỨ SÁU 11-9-1964.

Đại Sứ Max Well Taylor về nước đã gần được một tuần. Về hình thức, chính sách Hoa-kỳ ở Việt-Nam chẳng có gì thay đổi. Vẫn còn nhiệt liệt ủng hộ Trung Tướng Khánh. Vẫn ca ngợi bài ca đã cũ, nhưng thêm vào một tân khúc hay hay: Hoa-kỳ chấp nhận Việt-Nam cần phải có một chính phủ dân sự! Chậm, còn hơn chẳng bao giờ. Đã đến lúc người Mỹ bắt đầu hiểu dân Việt. Hiểu rằng dân Việt-Nam không ra những thân tượng chẳng đại diện cho ai. Hiểu rằng nhân dân Việt-Nam muốn tự định liệu lấy con đường chính trị. Vì dù hợp tác với Hoa kỳ để chống Cộng, Việt Nam phải có chính sách của Việt-Nam. Và chính sách ấy ưu tiên là đặt quyền lợi của nhân dân và dân tộc lên trên hết cả. Tôn trọng quan điểm ấy của nhân dân Việt-Nam là đã bắt đầu chiến thắng Cộng Sản đó rồi. Chúng tôi nghĩ rằng Đại Sứ Taylor đã phúc trình đầy đủ về Hoa Thịnh Đốn những điều ông biết. Và ước mong rằng ông biết thật sự nguyện vọng của nhân dân Việt-Nam, để đừng gây thêm những áp

VAI TRÒ CỨU QUỐC... (tiếp theo tr. 6) thuyết khả dĩ mở đường cho việc thực hiện một nền Dân chủ Việt-Nam. Vai trò của Hội-Đồng trên phương diện này là thể hiện một cuộc đấu tranh xây dựng. Cuộc đấu tranh xây dựng này được đương nhiên là khó khăn và phức tạp nhưng Hội đồng chắc chắn sẽ vượt qua nếu thể hiện được trong một tương lai gần đây một lý thuyết dân chủ hoàn toàn tôn trọng quyền dân một cách hữu hiệu trên căn bản pháp lý cũng như trong sinh hoạt hiện thực của con người. Vì dân chủ không phải là nơi hiển pháp hay hiện chương tự do cũng không phải là nơi giấy tờ qui định như ông Diệm và chế độ của ông hằng rêu rao với bản hiến pháp Cộng-Hòa Nhân Vị,

lực mới. Tự Do không có nghĩa là áp lực. Thắng Cộng không có nghĩa đơn phương. Dân chủ không có nghĩa anh hùng cá nhân đã lỗi thời và hết rồi thế đứng. Phải lấy dân làm căn bản. Lúc ấy mới có thể xây dựng lâu dài.

THỨ BẢY 12-9-1964.

Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc đã tiếp xúc rộng rãi với các tỉnh miền Trung. Sự hưởng ứng nồng nhiệt chứng tỏ toàn dân đang muốn có một cái gì mới mẻ. Đây là những cơ cấu quốc gia đại diện cho nhân dân. Và muốn thế thì phải có người của dân tham dự. Các Hội-Đồng là một bài trắc nghiệm. Dân muốn có quyền dân. Không phải là một quyền hành tượng trưng, mà chính là một quyền hành thật sự. Và nhất là Quyền Chính trị. Ý thức chính trị của nhân dân đã vào độ chín chắn. Đã biết phân biệt bạn và thù. Đã biết nhận chân lẽ phải chính trị là lẽ phải của lòng dân. Chứ không thể là lý lẽ đơn phương tư kỷ của một thiểu số cá nhân hay tập đoàn vị lợi. Còn có óc thiên kiến tư kỷ là còn phân biệt lại nhân dân. Đã đến lúc cao trào chính trị của dân đang lên. Với tất cả khí thế hùng mạnh. Để diệt sạch những âm mưu bất chính để hèn. CHỮ NHẬT 13-9-1964.

Chúng lựa ngày 13 để làm đảo chính. Nhưng không được thứ sáu mười ba như Nhật ký Lập Trường. Mà lại là một ngày Chủ-Nhật. Có ý nghĩa ngay trong sự lựa chọn. Đậm cả màu sắc Cần Lao. Lại thêm sự phò tá của mây ông Tướng Tá Đại Việt. Thế là đã rõ mặt. Cần Lao phối hợp với Đại Việt để phá hoại xứ sở chúng ta. Phản ứng của Nhân Dân và Quân Đội thật là quyết liệt. Làm cho bọn chúng có lập. Và chúng chỉ phân loạn trong phạm vi Đài Phát Thanh Sài Gòn. Biên cô này có phải là màn cuối cùng của những âm mưu đen tối? Dù chúng nó không muốn là màn cuối đi nữa, thì Nhân Dân và Quân Đội cũng phải tận diệt chúng. Để cho màn cuối được hoàn thành. Và chấm dứt một lần cho xong những mưu toan đảo chính. Không được đại đa số nhân dân ủng hộ nên chúng nó chỉ có một đường: con đường cướp giật, con đường đảo chính! Chúng không thể đi trên con Đường Cách Mạng của nhân dân. Nên chúng đã tự đặt mình vào con đường phân loạn. Nhân Dân sẽ diệt đường phân loạn. Để tiêu hủy hết mọi âm mưu cho bình minh của Tổ-Quốc Việt-Nam sáng lên với cao trào đấu tranh xây dựng non sông của toàn dân tộc.

THỨ HAI 14-9-1964.

Giữa đêm khuya 13 rạng 14. Bộ Tham Mưu Vùng I Chiến Thuật dưới quyền Chuẩn Tướng Nguyễn Chánh Thi đã lên đường vào Sài Gòn. Thiệu Tướng Tôn thất Xứng và Quân Đoàn I đã đứng lên hợp lực với các vị Tư Lệnh Binh Chàng Không Quân, Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù cùng Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc để dẹp loạn. Nhất quyết tận diệt loạn quân, diệt trừ phản bội. Khí thế dân chúng và quân đội đã làm nản chí bọn tướng tá cầm đầu cuộc phản loạn. Bị nhân dân khinh bỉ, bị quân đội bỏ rơi, chúng chỉ còn đợi giờ đến tội. Người xin đầu hàng trước nhất là Tướng Dương văn Đức. Nhưng đã quá chậm rồi. Tuy thế, Bộ Chỉ Huy dẹp loạn đã khôn khéo lợi dụng tình trạng này để dập tan phản loạn. Cho khỏi tổn xương máu của binh sĩ và nhân dân. Người ta cảm phục Chuẩn Tướng Thi và Chuẩn

viện tượng Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc sẽ lãnh đạo nhân dân để thực hiện Quốc Dân Đại-Hội đó. Đạt đến những mục tiêu ngắn hạn đó trên cương vị sứ mệnh cũng như trên bình diện Vai Trò, trên căn bản Nhân Dân cũng như trên sự thể hiện Cứu Quốc, Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc trong những ngày đến đây sẽ là một sức mạnh của nhân dân để chứng minh cho sự toàn thắng của Lê Phải, của Tự Do, của Dân chủ, của Cách-Mạng để đưa quốc gia Việt-Nam hoàn thành một nếp sống dân tộc, và chỉ có nếp sống dân tộc đó mới đủ khả năng chiến đấu dẻo dai khi cần đến để chống lại tất cả những mưu toan nội bộ cũng như ngoại lai muốn xâm phạm đến nền tự do và độc lập của xứ sở.

Tướng Kỳ trong chiến thuật dẹp loạn này. Sự khôn ngoan vượt qua những dự tính. Tuy có gây nhiều thắc mắc, nhưng trong nội bộ, các Chuẩn Tướng đã nắm vững tình hình. Tuy có nhiều hoang mang xuyên tạc, nhưng bản quyết nghị của Chuẩn Tướng Thi đã dứt khoát lập trường: Thanh trừng các tướng tá phân loạn, sa thải và trừng phạt đúng mức dư đảng Cần Lao, tiến tới thành lập Chính phủ dân sự. Đó là ý nguyện của toàn dân và Chuẩn Tướng Thi đúng là đại diện chân chính của Nhân Dân và Quân Đội để đòi hỏi thực hiện những ý nguyện đó.

THỨ BA 15-9-1964.

Vấn đề chính trị quốc gia được đặt ra một cách khẩn cấp. Ở hai cương vị: Nhân Dân và Quân Đội đang đòi hỏi có một chính phủ dân sự, trong sạch, trẻ, cách mạng. Các vị Tướng lãnh trẻ tuổi đã đứng ra dẹp loạn đang đứng về phía nhân dân. Lực lượng Quân, Dân lại càng mạnh mẽ. Và nhất trí hơn lúc nào hết vì cùng có những mục tiêu chung. Sự hợp nhất này chứng tỏ quân, dân Việt-Nam đang ý thức rõ ràng vận mệnh của quốc gia dân tộc. Và đây là sự chuyển mình của lớp người trẻ để tự nhận lấy trách nhiệm lãnh đạo quốc gia. Bản tuyên cáo của Mười Vị Tướng Lãnh trẻ tuổi đại diện cho hầu hết Binh Chàng và Quân Lực Việt-Nam đã mở đường cho tương lai Cách Mạng. Đây là cả một sự quyết tâm. Diệt sạch Cần Lao trong nội bộ. Xây dựng một chính quyền hùng mạnh. Để chiến thắng Cộng Sản và tất cả mọi âm mưu chia rẽ quốc và Thực Dân.

THỨ TƯ 16-9-1964.

Vẫn còn nhiều âm mưu ở một vài nơi. Của Cần Lao và Đại Việt. Nhưng Tướng Phát Cần Lao và bè lũ Đại Việt của Tá Tôn đã đầu hàng vô điều kiện. Đền đầy rõ mặt thêm một số người sau lưng quân phản loạn. Chúng là những người như Oánh và đồng bọn. Chúng còn là những tên Cao văn Tường, Bùi kiến Tín, Nha Sĩ Các, Nguyễn phương Thiệp đã đứng trong danh sách Bộ Trưởng của đám loạn quân. Thủ đô qua mười tháng không thể là Sài Gòn được nữa. Sài Gòn chỉ là một ổ âm mưu. Một Chính phủ trong sạch và cách mạng không thể đóng đô ở một kinh thành thời nát. Phải đi khỏi Sài Gòn để cải tổ lại Sài Gòn. Phải tìm nơi được toàn dân, toàn quân ủng hộ. Để chính phủ có thể đối phó với nội tình chính trị, với công cuộc Chống Cộng, với tất cả mọi dự án cải tổ kiến quốc tương lai. Chính Phủ phải gần đến mới sáng. Và ngọn đèn hiện tại của Cách-Mạng chính là ở miền Trung.

THỨ NĂM 17-9-1964

Trung Tướng Minh vẫn xúc tiến thành lập Thượng Hội Đồng Quốc Gia. Đây là một cố gắng để giúp quốc gia ổn định tình thế. Nhưng cố gắng ấy đương nhiên phải đạt đến những mục tiêu cấp bách: triệu tập Quốc-Hội để soạn thảo Hiến Pháp và cử ra một Chính Phủ Lâm Thời. Vấn đề then chốt là thế thức để triệu tập Quốc Hội đó. Hiện nay nhân dân đang vô cùng thắc mắc. Và luôn đang tự hỏi: Làm sao cho Dân được có đại diện chính đáng của dân. Đây là điểm then chốt mà Thượng Hội Đồng nên suy nghĩ. Chúng tôi không quan tâm lắm đến những cá nhân. Điều mà chúng tôi quan tâm chính là CÔNG VIỆC. Công việc sẽ qui định giá trị cho Hội Đồng và chứng minh thiện chí và lòng yêu nước của các nhân viên.

viện tượng Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc sẽ lãnh đạo nhân dân để thực hiện Quốc Dân Đại-Hội đó.

Đạt đến những mục tiêu ngắn hạn đó trên cương vị sứ mệnh cũng như trên bình diện Vai Trò, trên căn bản Nhân Dân cũng như trên sự thể hiện Cứu Quốc, Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc trong những ngày đến đây sẽ là một sức mạnh của nhân dân để chứng minh cho sự toàn thắng của Lê Phải, của Tự Do, của Dân chủ, của Cách-Mạng để đưa quốc gia Việt-Nam hoàn thành một nếp sống dân tộc, và chỉ có nếp sống dân tộc đó mới đủ khả năng chiến đấu dẻo dai khi cần đến để chống lại tất cả những mưu toan nội bộ cũng như ngoại lai muốn xâm phạm đến nền tự do và độc lập của xứ sở.

Huê, Quảng trị, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi: 4 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 5 đồng